|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG  **TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Mẫu số 1  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BCTP-DT | *Krông Nô, ngày 28 tháng 01 năm 2018* |

**Kính gửi:** -  **Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông.**

* **Phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông.**

**BÁO CÁO CÔNG TÁC DẠY THÊM HỌC, THÊM**

**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017-2018**

Về công tác Dạy thêm học thêm và các giải pháp khắc phục theo công văn 2382/SGDĐT-GDTrH ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quyết định 7243/UBND-KTKH ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 11 tháng 12 năm 2017 của tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2018, và kết luận của Giám đốc sở Giao dục và Đào tạo tại cuộc họp giao ban ngày 08 tháng 01 năm 2018,

Thực hiện công văn 2382/SGDĐT-GDTrH ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh công tác dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Đăk nông,

Thực hiện công văn số 80/SGDĐT-GDTrH, ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm đến thời điểm kết thúc học kỳ I năm học 2017- 2018

Nay trường THPT Trần Phú báo cáo về tình hình dạy thêm đến thời điểm kết thúc học kỳ 1 năm học 2017-2018 và các giải pháp như sau:

1. Tình hình tổ chức dạy thêm học thêm đến thời điểm kết thúc học kỳ 1 năm học 2017-2018.

* Căn cứ các văn bản về quy định về công tác dạy thêm, học thêm nhà trường đã thông báo đến quy bấc phụ huynh và phổ biến kế hoạch dạy thêm, học thêm, thong nhất các mức thu, lịch học môn học cụ thể như sau:
* Mức thu tiền học thêm: Thu 5000đ/01 tiết/01 học sinh (đối với tất cả học sinh của các khối, lớp).
* Các đối tượng được miễn, giảm tiền học thêm.
* Đối tượng miễn 100%:
* Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
* Học sinh la người dân tộc tại chỗ.
* Đối tượng giảm 30%: Học sinh con thương binh liệt sĩ, bệnh binh, người mất sức lao động từ 21% trở lên.
  1. Khối lớp 10.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Tổng Số học sinh | Số học sinh đăng ký học thêm | Số lớp dạy thêm | | | | Thời gian tổ chức lớp học buổi chiều | Học phí 1hs/ tháng | Tổng tiền thu trong HK1 |
| Số lớp được tổ chức theo lớp học chính khóa | Số lớp được tổ chức theo nguyện vọng của học sinh | Sĩ sô học sinh nhiều nhất/ 1 lớp | Sĩ số học sinh ít nhất/ 1 lớp |
| Toán | 194 | 169 | 5 | 5 | 40 | 24 | 14 tuần | 80.000đ | 44,464,000 |
| Lý | 194 | 169 | 5 | 5 | 36 | 24 | 14 tuần | 40.000đ | 22,232.000 |
| Hóa | 194 | 169 | 5 | 5 | 36 | 24 | 14 tuần | 40.000đ | 22,232.000 |
| Tiếng Anh | 194 | 169 | 5 | 5 | 36 | 24 | 14 tuần | 40.000đ | 22,232.000 |
| Tổng số tiền thu trong học kỳ 1 | | | | | | | | | **111,160,000** |

*Tổng số HS đăng ký học thêm là 169 em, trong đó.*

* *Miễn 100% có 03 HS (không đóng tiền).*
* *Giảm 30% có 24 HS (số tiền học sinh phải đóng 490.000đ/học kỳ/SH).*
* *Thu 100% có 142 HS (số tiền HS sinh phải đóng 700,000đ/học kỳ/ HS).*
  1. Khối lớp 11.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Tổng Số học sinh | Số học sinh đăng ký học thêm | Số lớp dạy thêm | | | | Thời gian tổ chức lớp học buổi chiều | Học phí 1hs/ tháng | Tổng tiền thu trong HK1 |
| Số lớp được tổ chức theo lớp học chính khóa | Số lớp được tổ chức theo nguyện vọng của học sinh | Sĩ sô học sinh nhiều nhất/ 1 lớp | Sĩ số học sinh ít nhất/ 1 lớp |
| Toán | 184 | 140 | 6 | 6 | 31 | 16 | 14 tuần | 80.000đ | 36,736,000 |
| Lý | 184 | 140 | 6 | 6 | 31 | 16 | 14 tuần | 40.000đ | 18,368,000 |
| Hóa | 184 | 140 | 6 | 6 | 31 | 16 | 14 tuần | 40.000đ | 18,368,000 |
| Tiếng Anh | 184 | 140 | 6 | 6 | 31 | 16 | 14 tuần | 40.000đ | 18,368,000 |
| Tổng số tiền thu trong học kỳ 1 | | | | | | | | | **91,840,000** |

*Tổng số HS đăng ký học thêm là 140 em, trong đó.*

* *Miễn 100% có 04 HS (không đóng tiền).*
* *Giảm 30% có 16 HS (số tiền học sinh phải đóng 490.000đ/học kỳ/SH).*
* *Thu 100% có 120 HS (số tiền HS sinh phải đóng 700,000đ/học kỳ/ HS).*
  1. Khối lớp 12.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Tổng Số học sinh | Số học sinh đăng ký học thêm | Số lớp dạy thêm | | | | Thời gian tổ chức lớp học buổi chiều | Học phí 1hs/ tháng | Tổng tiền thu trong HK1 |
| Số lớp được tổ chức theo lớp học chính khóa | Số lớp được tổ chức theo nguyện vọng của học sinh | Sĩ sô học sinh nhiều nhất/ 1 lớp | Sĩ số học sinh ít nhất/ 1 lớp |
| Toán | 170 | 159 | 5 | 5 | 35 | 27 | 14 tuần | 80.000 | 42,252,000 |
| Lý | 170 | 56 | 0 | 2 | 27 | 21 | 14 tuần | 40.000 | 7,546,000 |
| Hóa | 170 | 56 | 0 | 2 | 27 | 21 | 14 tuần | 40.000 | 7,546,000 |
| Sinh | 170 | 56 | 0 | 2 | 27 | 21 | 14 tuần | 40.000 | 7,546,000 |
| Văn | 170 | 159 | 5 | 5 | 35 | 27 | 14 tuần | 60.000 | 31,689, 000 |
| Lịch sử | 170 | 103 | 0 | 3 | 29 | 26 | 14 tuần | 40.000 | 13,580,000 |
| Địa Lý | 170 | 103 | 0 | 3 | 29 | 23 | 14 tuần | 40.000 | 13,580,000 |
| Tiếng Anh | 170 | 159 | 5 | 5 | 35 | 27 | 14 tuần | 40.000 | 21,126,000 |
| GDCD | 170 | 103 | 0 | 3 | 29 | 23 | 14 tuần | 20.000 | 6,790,000 |
| Tổng số tiền thu trong học kỳ 1 | | | | | | | | | **151.655.000** |

*Tổng số HS đăng ký học thêm là 159 em, trong đó.*

* *Miễn 100% có 03 HS (không đóng tiền).*
* *Giảm 30% có 17 HS (số tiền học sinh phải đóng 686.000đ/học kỳ/SH).*
* *Thu 100% có 139 HS (số tiền HS sinh phải đóng 1,050,000đ/học kỳ/ HS).*

1. Công tác quản lý dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường đối với trường học.

* Phổ biến, tuyên truyền đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh về những quy định cung tác dụng của việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường.
* Nhà trường quán triệt đến giáo viên tuyệt đối không được dạy thêm ngoài nhà trường dưới mọi hình thức.
* Căn cứ vào kết quả hội nghị Ban đại diện cha mẹ HS các lớp về thống nhất kế hoạch, chương trình mức thu. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm năm học 2017-2018.
* Về việc chi tiền dạy thêm: Thực hiện đúng theo công văn số 1648/SGDĐT-GDTrH, ngày 14/09/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức, thực hiện quy định dạy thêm, học thêm.
* Chỉ đạo giáo viên xây dựng PPCT chương trình, nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh, chú trọng ôn tập để củng cố và bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bổ trợ cho chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Không sử dụng thời gian dạy thêm, học thêm để giảng dạy bài học mới theo phân phối chương trình chính khóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Các giải pháp nâng cao chất lượng dạy thêm học thêm.

* Tiếp tục rà soát phân luồng học sinh để sắp xếp lại nhóm học sinh cùng năng lực, ban học để có kế hoạch giảng dạy phù hợp.
* Đối với học sinh yếu kém chỉ chú trọng củng cố, khắc sau kiến thức giúp các em nắm được những kiến thức cơ bản của từng môn học.
* Đẩy mạnh công tác, ôn tập nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, ĐH,CĐ cho học khối 12.
* Phối hợp với phụ huynh quản lí chặt chẽ, động viện việc tham gia học tập của con em.
* Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên đẩy mạnh việc quản lí, phương pháp, nội dung chương trình nhằm khuyến khích tinh thần học tập của học sinh; tuyệt đối không được ép buộc học sinh học thêm, cắt xén chương trình chính khoá để đưa vào dạy thêm.

1. Các giải pháp khắc phục việc dạy thêm tràn lan, trái qui định, ép buộc học sinh học thêm, đưa học sinh về nhà dạy thêm.

* Làm tốt công tác tuyên truyền những quy định về dạy thêm, học thêm của nhà nước để cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh nắm vững và nghiêm túc thực hiện.
* Nghiên cấm giáo viên của nhà trường tổ chức dạy thêm dưới mọi hình thức; xử lí nghiêm những trường họp tổ chức dạy thêm, học thêm sai quy định (nếu có).

Trên đây là báo cáo tình hình công tác dạy thêm, học thêm trong học kỳ 1, năm học 2017-2018 của Trường THPT Trần Phú.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  *- Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH để báo cáo).*  *- Lưu VT.* | **HIỆU TRƯỞNG**  *(đã ký)*  **Huỳnh Cao Đông** |